

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A1GVCN Phạm Thành Trung

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Võ Hoàng Bình An	66000733-00-7134	01/11/2010	Nữ	Kinh		
2	Lê Ngọc Anh	66000733-00-7135	22/02/2010	Nữ	Kinh		
3	Nguyễn Thái Hải Anh	66000733-00-7136	11/12/2010	Nam	Kinh		
4	Trần Thị Minh Châu	66000733-00-7137	16/7/2010	Nữ	Kinh		
5	Trần Quỳnh Chi	66000733-00-7167	13/6/2010	Nữ	Kinh		
6	Nguyễn Phạm Hoàng Duy	66000733-00-7138	14/01/2010	Nam	Kinh		
7	Nguyễn Quốc Duy	66000733-00-7139	11/9/2010	Nam	Kinh		
8	Lý Thị Hiền	66000733-00-7140	13/11/2010	Nữ	H'Mông		
9	Nguyễn Bùi Hồng Hiếu	66000733-00-7141	08/11/2010	Nam	Sán Diu		
10	Châu Thị Ngọc Hương	66000733-00-7142	04/9/2010	Nữ	H'Mông		
11	Nguyễn Thị Thanh Huyền	66000733-00-7168	03/11/2010	Nữ	Kinh		
12	Giáp Thị Ngọc Lan	66000733-00-7144	07/6/2010	Nữ	Kinh		
13	Nguyễn Trần Mai Lan	66000733-00-7143	06/11/2010	Nữ	Kinh		
14	Nguyễn Bảo Long	66000733-00-7145	15/6/2010	Nam	Kinh		
15	Lưu Diệu My	66000733-00-7146	12/9/2010	Nữ	Kinh		
16	Nguyễn Đình Nguyên	66000733-00-7147	02/10/2010	Nam	Kinh		
17	Tô Ngọc Yên Nhi	66000733-00-7148	17/9/2010	Nữ	Kinh		
18	Phạm Ngọc Quỳnh Như	66000733-00-7149	07/4/2010	Nữ	Kinh		
19	Phạm Thị Kim Oanh	66000733-00-7150	18/11/2010	Nữ	Kinh		
20	Nguyễn Thị Hoài Phương	66000733-00-7151	07/3/2010	Nữ	Kinh		
21	Nguyễn Thị Kim Phương	66000733-00-7152	10/01/2010	Nữ	Kinh		
22	Hoàng Nguyễn Như Quỳnh	66000733-00-7153	29/8/2010	Nữ	Kinh		
23	Võ Như Quỳnh	66000733-00-7154	09/5/2010	Nữ	Kinh		
24	Trịnh Văn Tài	66000733-00-7155	01/02/2010	Nam	Kinh		
25	Lê Nhật Tân	66000733-00-7156	02/11/2010	Nam	Kinh		
26	Bùi Thị Anh Thư	66000733-00-7157	25/4/2010	Nữ	Kinh		
27	Nguyễn Trương Quỳnh Thu	66000733-00-7158	13/4/2010	Nữ	Kinh		
28	Đỗ Thị Phương Thúy	66000733-00-7159	14/7/2010	Nữ	Kinh		
29	Đặng Thị Bảo Trâm	66000733-00-7160	26/9/2010	Nữ	Kinh		
30	Lê Thị Bảo Trâm	66000733-00-7161	01/4/2010	Nữ	Kinh		
31	Nguyễn Trần Huyền Trang	66000733-00-7169	07/12/2010	Nữ	Kinh		
32	Trần Thị Kiều Trinh	66000733-00-7162	06/4/2010	Nữ	Kinh		
33	Hoàng Thiên Trung	66000733-00-7163	22/5/2010	Nam	Kinh		
34	Dương Thị Cẩm Tú	66000733-00-7164	19/4/2010	Nữ	Kinh		
35	Đinh Hoàng Tùng	66000733-00-7165	02/02/2010	Nam	Kinh		
36	Nguyễn Ngọc Kiều Vy	66000733-00-7166	24/6/2010	Nữ	Kinh		

Xã Ea Riêng, ngày 23 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Trần Thế Vinh

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A2GVCN Trần Nhật Minh Châu

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Hồ Bảo Anh	66000733-00-7170	08/3/2010	Nữ	Kinh		
2	Võ Thị Minh Ánh	66000733-00-7171	24/3/2010	Nữ	Kinh		
3	Nguyễn Minh Chiến	66000733-00-7204	11/11/2010	Nam	Kinh		
4	Giảng A Công	66000733-00-7172	17/4/2010	Nam	HMông		
5	Nguyễn Đình Tiến Đạt	66000733-00-7173	03/01/2010	Nam	Kinh		
6	Nguyễn Khánh Duy	66000733-00-7175	09/11/2010	Nam	Kinh		
7	Nguyễn Thành Duy	66000733-00-7202	10/8/2010	Nam	Kinh		
8	Phan Bảo Duy	66000733-00-7174	08/4/2010	Nam	Kinh		
9	Lưu Thị Mỹ Duyên	66000733-00-7176	05/11/2010	Nữ	Kinh		
10	Nguyễn Minh Hiệp	66000733-00-7177	28/7/2010	Nam	Kinh		
11	Hồ Thị Ngọc Hoàn	66000733-00-7178	21/11/2010	Nữ	Kinh		
12	Hồ Lê Minh Hy	66000733-00-7179	16/4/2010	Nam	Kinh		
13	Nguyễn Tuấn Kiệt	66000733-00-7203	06/02/2010	Nam	Kinh		
14	Nguyễn Công Kỳ	66000733-00-7180	20/4/2010	Nam	Kinh		
15	Nguyễn Chí Sơn Lâm	66000733-00-7182	05/11/2010	Nam	Kinh		
16	Nguyễn Hoàng Lâm	66000733-00-7181	15/7/2010	Nam	Kinh		
17	Nguyễn Lê Trà My	66000733-00-7184	22/8/2010	Nữ	Kinh		
18	Phan Thị Thảo My	66000733-00-7183	10/02/2010	Nữ	Kinh		
19	Trần Lê Thị Mỹ Ngân	66000733-00-7185	12/11/2010	Nữ	Kinh		
20	Lê Võ Hạnh Như	66000733-00-7187	17/10/2010	Nữ	Kinh		
21	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	66000733-00-7201	08/11/2010	Nữ	Kinh		
22	Vũ Hồ Quỳnh Như	66000733-00-7186	18/5/2010	Nữ	Kinh		
23	Châu Thị Nhung	66000733-00-7188	20/3/2010	Nữ	HMông		
24	Nguyễn Thị Hồng Nhung	66000733-00-7189	31/01/2010	Nữ	Kinh		
25	Tô Đức Phú	66000733-00-7190	14/01/2010	Nam	Kinh		
26	Vàng Trung Phước	66000733-00-7191	08/6/2010	Nam	HMông		
27	Lê Văn Gia Thịnh	66000733-00-7192	05/9/2010	Nam	Kinh		
28	Nguyễn Trần Ngọc Thư	66000733-00-7193	22/12/2010	Nữ	Kinh		
29	Hồ Đức Tiến	66000733-00-7194	19/7/2010	Nam	Kinh		
30	Nguyễn Anh Tuấn	66000733-00-7195	22/4/2010	Nam	Kinh		
31	Huỳnh Như Tường	66000733-00-7196	12/11/2010	Nam	Kinh		
32	Phạm Quốc Vương	66000733-00-7197	02/01/2010	Nam	Kinh		
33	Đoàn Võ Bảo Vy	66000733-00-7199	27/10/2010	Nữ	Kinh		
34	Trần Thị Tường Vy	66000733-00-7198	07/02/2010	Nữ	Kinh		
35	Vàng Thị Yến	66000733-00-7200	21/4/2010	Nữ	HMông		

Xã Ea Riêng, ngày 23 tháng 08 năm 2025

Trần Thế Vinh

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A3GVCN Lê Thị Thùy Trang

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Châu Thị Cúc	54072669	10/02/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A2	
2	Nguyễn Khắc Hiếu	54072678	12/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
3	Nguyễn Cao Cường	66000733-00-7205	30/10/2010	Nam	Kinh		
4	Hồ Hữu Đạt	66000733-00-7206	05/7/2010	Nam	Kinh		
5	Võ Thị Trà Giang	66000733-00-7207	01/7/2010	Nữ	Kinh		
6	Ngô Nguyễn Trung Hiếu	66000733-00-7236	06/7/2010	Nam	Kinh		
7	Ngô Lục Mạnh Huy	66000733-00-7208	19/9/2009	Nam	Kinh		
8	Thào Thị Lan	66000733-00-7209	09/01/2010	Nữ	HMông		
9	Nguyễn Thị Khánh Linh	66000733-00-7210	19/9/2010	Nữ	Kinh		
10	Trần Bảo Long	66000733-00-7211	21/8/2010	Nam	Kinh		
11	Trần Bảo Nam	66000733-00-7212	01/10/2009	Nam	Kinh		
12	Trần Văn Hoài Nam	66000733-00-7235	25/10/2010	Nam	Kinh		
13	Lê Văn Nghĩa	66000733-00-7213	30/01/2010	Nam	Kinh		
14	Nguyễn Trần Khánh Ngọc	66000733-00-7214	02/3/2010	Nữ	Kinh		
15	Phạm Ánh Nguyệt	66000733-00-7215	15/6/2010	Nữ	Kinh		
16	Thào Thị Nhi	66000733-00-7216	21/01/2010	Nữ	HMông		
17	Lê Thị Quỳnh Như	66000733-00-7218	04/6/2010	Nữ	Kinh		
18	Nguyễn Quỳnh Như	66000733-00-7217	04/8/2010	Nữ	Kinh		
19	Sùng Seo Nù	66000733-00-7219	25/02/2010	Nam	HMông		
20	Giàng Công Phử	66000733-00-7220	05/02/2010	Nam	HMông		
21	Nguyễn Ngọc Phúc	66000733-00-7221	10/8/2010	Nam	Kinh		
22	Phạm Văn Quân	66000733-00-7237	19/8/2010	Nam	Kinh		
23	Nguyễn Hữu Quang	66000733-00-7222	25/12/2010	Nam	Kinh		
24	Nguyễn Thị Như Quỳnh	66000733-00-7223	20/3/2010	Nữ	Kinh		
25	Thào Thị Sai	66000733-00-7224	04/10/2010	Nữ	HMông		
26	Lù Thị Thu Si	66000733-00-7225	04/11/2010	Nữ	HMông		
27	Giàng Thị Sinh	66000733-00-7226	19/01/2010	Nữ	HMông		
28	Giàng Văn Sơn	66000733-00-7227	11/01/2009	Nam	HMông		
29	Đào Quang Thắng	66000733-00-7228	08/4/2010	Nam	Kinh		
30	Nguyễn Thị Hà Tiên	66000733-00-7229	17/4/2010	Nữ	Kinh		
31	Trần Quang Trường	66000733-00-7230	01/4/2010	Nam	Kinh		
32	Thào A Tú	66000733-00-7231	03/3/2010	Nam	HMông		
33	Giàng A Tuấn	66000733-00-7232	14/10/2010	Nam	HMông		
34	Nguyễn Ngọc Tường Vy	66000733-00-7233	23/6/2010	Nữ	Kinh		
35	Phạm Thị Khánh Vy	66000733-00-7234	26/10/2010	Nữ	Kinh		

Xã Ea Riêng, ngày 23 tháng 08 năm 2025

Trần Thế Vinh

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A4GVCN Nguyễn Thị Hiền

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lưu Hoài An	66000733-00-7238	15/9/2010	Nữ	Kinh		
2	Giảng Văn Bảo	66000733-00-7239	03/01/2010	Nam	HMông		
3	Trần Quốc Bảo	66000733-00-7240	19/9/2010	Nam	Kinh		
4	Nguyễn Ngọc Bích	66000733-00-7241	09/02/2010	Nữ	Kinh		
5	Bùi Thị Diệp Chi	66000733-00-7242	05/01/2010	Nữ	Kinh		
6	Bùi Thị Anh Đào	66000733-00-7243	04/12/2010	Nữ	Kinh		
7	Thào Thị Dưa	66000733-00-7244	26/6/2010	Nữ	HMông		
8	Trần Thùy Dung	66000733-00-7245	06/4/2010	Nữ	Kinh		
9	Nguyễn Anh Dũng	66000733-00-7271	15/11/2010	Nam	Kinh		
10	Thào Thanh Hải	66000733-00-7246	24/5/2010	Nam	HMông		
11	Hồ Sĩ Hào	66000733-00-7247	07/4/2010	Nam	Kinh		
12	Sùng Thị Hiền	66000733-00-7248	29/9/2010	Nữ	HMông		
13	Chánh Thị Lan	66000733-00-7249	01/01/2010	Nữ	HMông		
14	Hoàng Văn Lợi	66000733-00-7250	17/9/2010	Nam	Kinh		
15	Thào Thanh Lương	66000733-00-7251	02/02/2010	Nam	HMông		
16	Thái Văn Mạnh	66000733-00-7252	17/02/2010	Nam	Kinh		
17	Hồ Hữu Minh	66000733-00-7253	17/7/2010	Nam	Kinh		
18	Giảng Seo Mông	66000733-00-7254	25/12/2010	Nam	HMông		
19	Lù Seo Nu	66000733-00-7255	29/8/2009	Nam	HMông		
20	Sùng A Phi	66000733-00-7256	04/12/2009	Nam	HMông		
21	Vũ Nguyên Phương	66000733-00-7257	21/7/2010	Nam	Kinh		
22	Nguyễn Phú Quang	66000733-00-7258	27/9/2010	Nam	Kinh		
23	Phan Trọng Sáng	66000733-00-7259	18/8/2010	Nam	Kinh		
24	Hồ Xuân Sơn	66000733-00-7260	01/6/2010	Nam	Kinh		
25	Lê Hồng Sơn	66000733-00-7261	02/01/2010	Nam	Kinh		
26	Giảng Thị Súa	66000733-00-7262	05/5/2010	Nữ	HMông		
27	Ma Seo Tám	66000733-00-7263	10/6/2010	Nam	HMông		
28	Lê Phạm Tâm	66000733-00-7264	18/11/2009	Nam	Kinh		
29	Lê Trần Minh Tân	66000733-00-7265	28/8/2010	Nam	Kinh		
30	Nguyễn Quốc Thái	66000733-00-7266	28/9/2010	Nam	Kinh		
31	Nguyễn Thành Trung	66000733-00-7267	10/8/2010	Nam	Kinh		
32	Nguyễn Văn Trường	66000733-00-7268	24/5/2010	Nam	Kinh		
33	Lê Anh Vũ	66000733-00-7272	14/10/2010	Nam	Kinh		
34	Lê Thị Tường Vy	66000733-00-7269	20/4/2010	Nữ	Kinh		
35	Lưu Thị Hải Yến	66000733-00-7270	20/7/2010	Nữ	Kinh		

Xã Ea Riềng, ngày 23 tháng 08 năm 2025

Trần Thế Vinh

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A5GVCN Nguyễn Thị Thu Hà

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Hồ Thị Ngọc Ánh	66000733-00-7273	30/4/2010	Nữ	Kinh		
2	Đỗ Huỳnh Gia Bảo	66000733-00-7274	13/12/2010	Nam	Kinh		
3	Trần Hoàng Bảo Châu	66000733-00-7275	02/10/2010	Nam	Kinh		
4	Bế Thị Thùy Chi	66000733-00-7276	18/12/2010	Nữ	Tày		
5	Phạm Huyền Diệu	66000733-00-7277	01/8/2010	Nữ	Kinh		
6	Vàng Thị Đông	66000733-00-7278	29/6/2010	Nữ	HMông		
7	Hồ Văn Đức	66000733-00-7279	20/3/2010	Nam	Kinh		
8	Nguyễn Thị Duyên	66000733-00-7280	29/5/2010	Nữ	Kinh		
9	Giảng Thị Ế	66000733-00-7281	26/8/2010	Nữ	HMông		
10	Nguyễn Hoàng Hải	66000733-00-7282	09/7/2010	Nam	Kinh		
11	Khánh Seo Hoàng	66000733-00-7283	26/4/2010	Nam	HMông		
12	Vũ Thị Kim Huệ	66000733-00-7284	28/8/2010	Nữ	Kinh		
13	Nguyễn Nhật Huy	66000733-00-7285	06/10/2010	Nam	Kinh		
14	Hồ Thị Thu Huyền	66000733-00-7286	30/8/2010	Nữ	Kinh		
15	Đoàn Trung Kiên	66000733-00-7287	13/6/2010	Nam	Kinh		
16	Nguyễn Bùi Linh Linh	66000733-00-7288	04/4/2010	Nữ	Kinh		
17	Đặng Cẩm Ly	66000733-00-7289	03/01/2010	Nữ	Kinh		
18	Ma Văn Mạnh	66000733-00-7290	19/4/2010	Nam	HMông		
19	Võ Trà My	66000733-00-7291	23/4/2010	Nữ	Kinh		
20	Hoàng Giang Na	66000733-00-7292	23/10/2010	Nữ	Kinh		
21	Nguyễn Thị Tổ Nga	66000733-00-7293	23/5/2010	Nữ	Kinh		
22	Lý Thị Ngọc	66000733-00-7294	15/9/2010	Nữ	HMông		
23	Trần Thị Hồng Nguyên	66000733-00-7295	31/8/2010	Nữ	Kinh		
24	Nguyễn Thị Mỹ Nhi	66000733-00-7297	18/7/2010	Nữ	Kinh		
25	Phùng Thị Yến Nhi	66000733-00-7296	18/4/2010	Nữ	Kinh		
26	Đinh Văn Ninh	66000733-00-7298	09/11/2010	Nam	Kinh		
27	Võ Kim Oanh	66000733-00-7299	09/8/2010	Nữ	Kinh		
28	Thào Thị Sinh	66000733-00-7300	22/01/2010	Nữ	HMông		
29	Cháng Seo Sù	66000733-00-7301	15/02/2010	Nam	HMông		
30	Nguyễn Văn Sừ	66000733-00-7307	17/01/2010	Nam	Kinh		
31	Hoàng Thị Thảo	66000733-00-7302	13/9/2010	Nữ	Kinh		
32	Lê Thái Quỳnh Trân	66000733-00-7303	05/10/2010	Nữ	Kinh		
33	Nguyễn Thị Huyền Trang	66000733-00-7305	07/7/2010	Nữ	Kinh		
34	Nguyễn Thị Trang	66000733-00-7304	16/12/2010	Nữ	Kinh		
35	Phạm Thị Bảo Vy	66000733-00-7306	06/6/2010	Nữ	Kinh		

Xã Ea Riêng, ngày 23 tháng 08 năm 2025

Trần Thế Vinh

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A6GVCN Nguyễn Thị Hoàng Vân

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Đoàn Văn Mạnh	54072691	10/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
2	Trần Tiến Tài	54072828	21/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
3	Giảng Thị Nóng	54072695	04/02/2009	Nữ	HMMông	Lớp 10A2	
4	Sùng Seo Si	54392306	08/10/2006	Nam	HMMông	Lớp 10A3	
5	Thào Thị Vênh	54072750	16/12/2009	Nữ	HMMông	Lớp 10A3	
6	Nguyễn Thế Anh	66000733-00-7309	08/02/2010	Nam	Kinh		
7	Nguyễn Thị Hà Anh	66000733-00-7308	06/11/2010	Nữ	Kinh		
8	Nguyễn Tuấn Anh	66000733-00-7337	08/12/2010	Nam	Kinh		
9	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	66000733-00-7310	22/7/2010	Nữ	Kinh		
10	Nguyễn Phạm Khánh Bằng	66000733-00-7311	30/10/2010	Nữ	Kinh		
11	Phạm Gia Bảo	66000733-00-7312	17/7/2010	Nam	Kinh		
12	Nguyễn Văn Quang Bình	66000733-00-7313	29/12/2009	Nam	Kinh		
13	Trần Trung Chính	66000733-00-7314	24/01/2010	Nam	Kinh		
14	Lưu Xuân Đại	66000733-00-7315	10/3/2010	Nam	Kinh		
15	Nguyễn Bảo Đăng	66000733-00-7316	01/11/2010	Nam	Kinh		
16	Đặng Quốc Duy	66000733-00-7317	14/02/2010	Nam	Kinh		
17	Hồ Ngọc Hà	66000733-00-7318	18/4/2010	Nữ	Kinh		
18	Trịnh Nguyên Hạo	66000733-00-7319	06/5/2010	Nam	Kinh		
19	Nguyễn Xuân Khánh	66000733-00-7320	17/4/2010	Nam	Kinh		
20	Nguyễn Thị Kim Ngân	66000733-00-7321	08/6/2010	Nữ	Kinh		
21	Nguyễn Thảo Nguyên	66000733-00-7322	10/7/2010	Nữ	Kinh		
22	Hồ Thị Quỳnh Nhi	66000733-00-7323	17/10/2010	Nữ	Kinh		
23	Trương Gia Phong	66000733-00-7324	13/11/2010	Nam	Kinh		
24	Cao Đức Phúc	66000733-00-7327	06/7/2009	Nam	Kinh		
25	Hà Quang Phúc	66000733-00-7326	10/8/2010	Nam	Kinh		
26	Nguyễn Thế Phúc	66000733-00-7325	16/11/2010	Nam	Kinh		
27	Nguyễn Văn Quyền	66000733-00-7328	29/11/2010	Nam	Kinh		
28	Hồ Văn Quyết	66000733-00-7329	22/3/2010	Nam	Kinh		
29	Đoàn Quang Sang	66000733-00-7330	02/4/2010	Nam	Kinh		
30	Nguyễn Thái Sơn	66000733-00-7331	19/9/2010	Nam	Kinh		
31	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	66000733-00-7332	01/02/2010	Nữ	Kinh		
32	Nguyễn Thế Hoàng Thịnh	66000733-00-7333	26/3/2010	Nam	Kinh		
33	Trần Quỳnh Thư	66000733-00-7334	03/10/2010	Nữ	Kinh		
34	Dương Công Thuần	66000733-00-7335	21/4/2010	Nam	Kinh		
35	Trần Anh Tú	66000733-00-7336	01/9/2010	Nam	Kinh		

Xã Ea Riềng, ngày 23 tháng 08 năm 2025

Trần Thế Vinh

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10A7GVCN Lê Thị Thu An

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Phạm Thế Anh	54072844	25/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
2	Giảng Seo Chùa	54072850	08/9/2009	Nam	HMông	Lớp 10A6	
3	Lê Đức Hải	54072857	10/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
4	Trần Xuân Phú	54072870	10/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
5	Sùng Seo Tính	51232188	01/5/2008	Nam	HMông	Lớp 10A5	
6	Trần Văn Trường	54072840	16/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
7	Trần Hoàng Anh	66000733-00-7338	11/10/2010	Nam	Kinh		
8	Trương Trần Ngọc Anh	66000733-00-7339	07/01/2010	Nữ	Kinh		
9	Ngô Gia Bảo	66000733-00-7340	19/10/2010	Nam	Kinh		
10	Châu Thị Bé	66000733-00-7341	24/5/2009	Nữ	HMông		
11	Trần Thị Ngọc Bình	66000733-00-7342	26/7/2010	Nữ	Kinh		
12	Bùi Nguyễn Quang Chiến	66000733-00-7343	13/12/2010	Nam	Kinh		
13	Nguyễn Anh Đạt	66000733-00-7344	21/4/2010	Nam	Kinh		
14	Ma Thị Dong	66000733-00-7345	23/7/2010	Nữ	HMông		
15	Hàng Thị Giông	66000733-00-7346	20/11/2010	Nữ	HMông		
16	Phạm Thị Hạnh	66000733-00-7347	12/01/2010	Nữ	Kinh		
17	Đoàn Văn Hẹn	66000733-00-7348	03/01/2009	Nam	Kinh		
18	Hồ Mỹ Hoa	66000733-00-7349	01/01/2010	Nữ	Kinh		
19	Nguyễn Huy Hoàng	66000733-00-7351	10/10/2010	Nam	Kinh		
20	Nguyễn Huy Hoàng	66000733-00-7350	26/6/2010	Nam	Kinh		
21	Hàng Văn Khương	66000733-00-7352	07/9/2008	Nam	HMông		
22	Trần Văn Kiên	66000733-00-7353	23/6/2010	Nam	Kinh		
23	Trương Anh Kiệt	66000733-00-7354	04/12/2010	Nam	Kinh		
24	Sùng Thị Liên	66000733-00-7355	20/4/2010	Nữ	HMông		
25	Trần Thị Yến Nhi	66000733-00-7356	18/01/2010	Nữ	Kinh		
26	Châu Tiên Phong	66000733-00-7357	19/3/2010	Nam	HMông		
27	Hồ Xuân Sang	66000733-00-7358	25/02/2010	Nam	Kinh		
28	Trương Đức Tấn Tài	66000733-00-7359	04/12/2010	Nam	Kinh		
29	Vàng Thị Thái	66000733-00-7360	08/02/2010	Nữ	HMông		
30	Vàng Trung	66000733-00-7361	25/10/2009	Nam	HMông		
31	Hàng Tiến Trường	66000733-00-7362	20/8/2010	Nam	HMông		
32	Nguyễn Anh Tuấn	66000733-00-7364	01/01/2010	Nam	Kinh		
33	Nguyễn Thái Tuấn	66000733-00-7363	21/5/2010	Nam	Kinh		
34	Đoàn Văn Tuyên	66000733-00-7365	01/01/2010	Nam	Kinh		
35	Đỗ Hoàng Yến	66000733-00-7366	05/8/2010	Nữ	Kinh		

Xã Ea Riêng, ngày 23 tháng 08 năm 2025

Trần Thế Vinh

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11B1GVCN Hoàng Thị Tích

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trần Nguyễn Ngọc Anh	54072622	13/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
2	Thái Ngọc Ân	54072666	20/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
3	Trần Thị Thanh Bình	54072623	20/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
4	Bùi Văn Anh Chiến	54072670	30/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
5	Nguyễn Thị Ánh Dương	54072624	03/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
6	Trần Tiến Đạt	54072625	01/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
7	Vũ Hương Giang	54072626	11/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
8	Nguyễn Thị Hạnh	54072627	19/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
9	Nguyễn Mai Hằng	54072628	28/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
10	Vũ Ngọc Hân	54072629	06/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
11	Giáp Bá Hiệp	54072630	14/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
12	Trương Hoàng Thu Hoài	54072631	21/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
13	Nguyễn Quốc Hùng	54072632	28/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
14	Lê Thiên Hương	54072634	18/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
15	Nguyễn Trần Thu Hương	54072633	30/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
16	Trần Nguyễn Duy Khánh	54072635	14/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
17	Hoàng Thiên Lam	54072636	29/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
18	Hoàng Thị Mai Linh	54072637	18/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
19	Hồ Trần Gia Linh	54072639	29/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
20	Nguyễn Thị Linh	54072638	13/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
21	Trịnh Thị Xuân Mai	54072640	20/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
22	Hoàng Thị Trà My	54072643	21/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
23	Hồ Trần Trà My	54072642	18/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
24	Nguyễn Ngọc Huyền My	54072641	30/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
25	Đoàn Trọng Nghĩa	54072697	01/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
26	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	54072644	16/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
27	Phan Đình Nhân	54072645	07/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
28	Đinh Thị Thảo Nhi	54072646	28/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
29	Nguyễn Yến Nhi	54072647	11/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
30	Hồ Hữu Phước	54072648	01/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
31	Mang Thị Mỹ Phượng	54072649	25/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
32	Nguyễn Thái Sơn	54072650	01/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
33	Hồ Văn Tân	54072651	10/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
34	Hoàng Văn Thành	54072654	14/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
35	Trương Công Thành	54072653	13/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
36	Tô Thị Phương Thảo	54072655	20/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
37	Hoàng Thị Anh Thư	54072656	21/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
38	Lê Thị Quỳnh Thư	54072657	11/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
39	Mạc Thị Thanh Trà	54072658	ng, ngày 23 tháng 08	Nữ	Sán Diu	Lớp 10A1	
40	Hoàng Minh Tuấn	54072652	21/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
41	Nguyễn Hoàng Diệu Vân	54072659	13/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
42	Nguyễn Thái Vĩnh	54072660	30/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
43	Đoàn Nguyên Vũ	54072661	27/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A1	
44	Hoàng Hạ Vy	54072662	18/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	
45	Phùng Bảo Yến	54072663	23/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A1	

Ea Riêng, ngày 23 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Thế Vinh

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11B2GVCN Y Nam Buôn Krông

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kim Anh	54072664	26/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
2	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	54072665	03/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
3	Phạm Gia Bảo	54072667	16/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
4	Nguyễn Thế Chung	51232085	01/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B2	
5	Trần Xuân Bắc	54072668	12/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
6	Vàng A Dìn	51232088	06/10/2008	Nam	HMông	Lớp 11B2	
7	Nguyễn Ngọc Diễm	54072671	09/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
8	Đặng Thị Hoàng Diệu	54072672	09/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
9	Sùng Thị Dưa	54072673	20/02/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A2	
10	Chu Mạnh Dũng	54072674	18/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
11	Nguyễn Danh Anh Đạt	54072675	12/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
12	Phan Thị Hằng	54072677	26/10/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A2	
13	Ngô Quốc Hoàng	51712175	16/3/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B2	
14	Mai Huy Hoàng	54072679	10/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
15	Giàng A Hòa	54392400	17/3/2008	Nam	HMông	Lớp 10A2	
16	Trần Thị Huệ	54072680	10/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
17	Dương Hải Huy	54072683	27/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
18	Lưu Quốc Huy	54072682	31/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
19	Lê Văn Hùng	54072681	20/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
20	Bùi Đến Lành	54072684	24/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
21	Nguyễn Hoài Linh	54072685	13/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
22	Nguyễn Thị Ngọc Linh	54072686	28/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
23	Trương Thị Hoàng Linh	54072863	23/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
24	Nguyễn Thành Long	54072688	09/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
25	Nguyễn Tiến Bảo Long	54072687	21/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
26	Nguyễn Thị Hạnh Ly	54072689	20/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
27	Nguyễn Thị Mai	54072690	02/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
28	Nguyễn Văn Mến	54072692	24/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
29	Phạm Thị Trà My	54072693	04/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
30	Trần Hoàng Nam	54072694	06/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
31	Nguyễn Thị Kim Ngân	54072696	18/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
32	Nguyễn Lê Thảo Nguyên	54072698	11/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
33	Trần Thanh Tài	54072699	19/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
34	Nguyễn Thị Anh Thư	54072700	29/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
35	Nguyễn Thị Trang	54072702	02/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
36	Nguyễn Thùy Trang	54072701	14/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
37	Ngô Thị Phương Trinh	54072704	08/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
38	Nguyễn Minh Trí	54072703	04/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A2	
39	La Thị Vân	54072706	ng, ngày 23 tháng 08	Nữ	HMông	Lớp 10A2	
40	Nguyễn Thị Bích Vân	54072705	02/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	
41	Mai Thị Yến Vy	54072707	30/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A2	

Ea Riêng, ngày 23 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Thế Vinh

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11B3GVCN Nguyễn Thị Trung Hiếu

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Anh	54072710	24/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
2	Nguyễn Văn Anh	54072709	02/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
3	Phan Tuấn Anh	54072711	08/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
4	Lê Nguyễn Hoài Bằng	54072712	18/10/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
5	Nguyễn Thị Bình	54072713	03/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
6	Nguyễn Phan Bảo Châu	54072714	07/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
7	Thào Thị Dờ	54072715	19/4/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A3	
8	Nguyễn Khắc Hoàng Duy	54072718	18/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
9	Giảng Tiến Dũng	54072716	16/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
10	Thào Thị Gấu	54072719	03/4/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A3	
11	Lê Trọng Hà	54072720	13/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
12	Trần Thị Gia Hân	54072721	09/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
13	Nguyễn Minh Hẹn	54072722	23/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
14	Giảng Thị Hoa	54072723	19/4/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A3	
15	Nguyễn Trần Nhật Huy	54072724	01/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
16	Trần Gia Hưng	54072725	18/7/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
17	Sùng Thị Mi La	54072726	06/01/2008	Nữ	HMông	Lớp 10A3	
18	Trần Thị Hà Linh	54072727	22/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
19	Nguyễn Thị Thảo Ly	54072728	30/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
20	Nguyễn Triều Mẫn	54072729	04/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
21	Lê Bích Ngân	54072730	12/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
22	Ngô Phạm Hoài Ngọc	54072732	30/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
23	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	54072731	15/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
24	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	54072733	10/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
25	Tô Thị Ánh Nguyệt	54072734	04/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
26	Nguyễn Thành Nhân	54391097	06/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
27	Trần Yến Nhi	54072735	10/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
28	Nguyễn Thị Nhung	54072736	02/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
29	Trần Thị Gia Như	54072737	08/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
30	Nguyễn Tuấn Phúc	54072738	03/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
31	Giảng A Phúng	54072739	10/02/2009	Nam	HMông	Lớp 10A3	
32	Phạm Thị Mai Phương	54072740	20/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
33	Nguyễn Minh Quân	54072741	04/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
34	Phạm Thị Lệ Quyên	54072742	19/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
35	Thào Thị Sông	54072743	13/11/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A3	
36	Lê Anh Tài	54072744	19/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
37	Lê Cảnh Thành	54072747	18/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
38	Nguyễn Văn Việt Tiến	54072746	04/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A3	
39	Sùng A Tiến	54072745	ng, ngày 23 tháng 08	Nam	HMông	Lớp 10A3	
40	Thái Thị Bảo Trân	54072748	03/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
41	Nguyễn Văn Uy	54072749	16/10/2009	Nam	Sán Diu	Lớp 10A3	
42	Nguyễn Yến Vy	54072751	04/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A3	
43	Thào Thị Xoa	54072752	05/6/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A3	

Ea Riêng, ngày 23 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Thế Vinh

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11B4GVCN Hồ Thị Phương

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Hiền Anh	54072754	01/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
2	Nguyễn Lê Hoàng Anh	54072755	22/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
3	Nguyễn Thị Ngọc Bích	54072756	20/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
4	Nguyễn Ngọc Trân Châu	54072758	24/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
5	Mai Thị Kim Chi	54072759	09/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
6	Vàng Thị Chi	54072760	23/6/2008	Nữ	HMông	Lớp 10A4	
7	Giảng Thị Chinh	54072761	17/7/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A4	
8	Giảng Thị Chung	54072762	28/5/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A4	
9	Giảng Thị Danh	54072763	14/8/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A4	
10	Nguyễn Lê Dũng	54072764	20/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
11	Phạm Đức Đạt	54072765	19/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
12	Hồ Huy Hải	54072766	02/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
13	Lê Công Hiếu	54072768	11/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
14	Nguyễn Trung Hiếu	54072767	21/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
15	Phan Nguyễn Hoàng	54072769	02/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
16	Trương Công Khánh	54072770	24/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
17	Giảng Thị Liêm	54072771	16/9/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A4	
18	Hoàng Khánh Linh	54072772	16/12/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
19	Nguyễn Thị Khánh Linh	54072773	20/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
20	Võ Văn Vương Linh	54072774	02/6/2009	Nam	Mường	Lớp 10A4	
21	Bùi Thị Loan	54072775	25/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
22	Trần Thị Hoa Mai	54072776	23/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
23	Sùng Thị Mái	54072777	23/10/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A4	
24	Lê Duy Mạnh	54072778	19/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
25	Phạm Thị Trà My	54072779	07/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
26	Sùng Thị Linh Nâu	54072780	17/10/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A4	
27	Lê Thị Ngân	54072781	25/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
28	Ma Thị Nhe	54072782	28/12/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A4	
29	Nguyễn Trần Yến Nhi	54072783	27/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
30	Thào Thị Nhung	54072784	05/11/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A4	
31	Giảng Thị Như	54072785	16/10/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A4	
32	Bùi Thị Hoàng Oanh	54072786	27/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
33	Sùng Thị Pàng	54072787	12/10/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A4	
34	Lê Thị Thu Phương	54072788	03/9/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
35	Nguyễn Mạnh Quân	54072789	13/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
36	Giảng Thị Sung	54072790	11/10/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A4	
37	Lý Thị Thư	54072793	01/10/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A4	
38	Nguyễn Hương Ngọc Thu	54072794	26/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
39	Lê Nguyễn Thủy Tiên	54072791	ng, ngày 23 tháng 08	Nữ	Kinh	Lớp 10A4	
40	Lê Vĩnh Trọng	54072795	29/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
41	Hoàng Thanh Tùng	54072792	08/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
42	Lê Minh Văn	54072796	25/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
43	Lê Khánh Vinh	54072797	16/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A4	
44	Giảng A Ly Ya	54072798	13/9/2007	Nam	HMông	Lớp 10A4	

Ea Riêng, ngày 23 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Thế Vinh

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11B5GVCN Hoàng Văn Sinh

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Chiến	54072800	24/8/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
2	Giảng Thị Cù	54072799	25/7/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A5	
3	Nguyễn Văn Danh	54072801	29/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
4	Đinh Xuân Dũng	54072802	03/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
5	Lù A Dương	54072803	14/02/2009	Nam	HMông	Lớp 10A5	
6	Trần Thị Thu Hà	54072805	18/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A5	
7	Trần Ngọc Hân	54072806	13/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A5	
8	Nguyễn Công Nhật Hoàng	54072808	14/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
9	Trần Gia Huy	54072809	23/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
10	Hồ Văn Khải	54072811	25/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
11	Bùi Gia Kiệt	54072810	14/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
12	Nguyễn Xuân Lâm	54072813	28/6/2008	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
13	Giảng Seo Minh	54072815	25/01/2008	Nam	HMông	Lớp 10A5	
14	Lê Trần Thảo My	54072816	08/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A5	
15	Nguyễn Thị Như Ngọc	54072818	28/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A5	
16	Nguyễn Thị Thanh Nhân	54072819	31/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A5	
17	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	54072821	15/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A5	
18	Đặng Nguyễn Tường Quân	54072823	11/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
19	Trần Thị Như Quỳnh	54072824	20/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A5	
20	Giảng A Nụ	47759091	01/7/2007	Nam	HMông	Lớp 11B4	
21	Kiêng Thị Minh Quý	54072822	06/3/2009	Nữ	Tày	Lớp 10A5	
22	Nguyễn Lương Sáu	54072825	04/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
23	Vàng Thị Si	54072826	06/01/2007	Nữ	HMông	Lớp 10A5	
24	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	54072827	31/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
25	Đoàn Trọng Thỏa	54072831	28/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
26	Phạm Ngọc Quyết	51232146	03/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
27	Hồ An Thuyền	54072833	30/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
28	Hồ Nguyễn Điều Thuyền	54072834	22/02/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A5	
29	Phạm Thị Phương Thủy	54072832	23/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A5	
30	Đoàn Thị Kim Thư	54072835	11/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A5	
31	Hoàng Huyền Trang	54072836	06/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A5	
32	Nguyễn Thị Thùy Trang	54072837	01/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A5	
33	Trần Lê Bảo Trâm	54072838	07/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A5	
34	Ngô Quang Trung	54072839	17/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
35	Nguyễn Xuân Trường	54072841	17/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
36	Lê Công Tuấn	54072890	04/01/2007	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
37	Phạm Tường Vy	51232212	09/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B4	
38	Giảng A Tú	54072830	07/10/2009	Nam	HMông	Lớp 10A5	
39	Hoàng Thanh Tú	54072829	ng, ngày 23 tháng 08	Nam	Kinh	Lớp 10A5	
40	Phan Trọng Vũ	54072843	21/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A5	

Ea Riêng, ngày 23 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Thế Vinh

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 11B6GVCN Nguyễn Văn Khải

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Đặng Thanh Bảo	54072847	28/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
2	Võ Chí Bảo	54072846	14/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
3	Thào Chung Cảnh	54072848	29/4/2009	Nam	HMông	Lớp 10A6	
4	Võ Thị Quỳnh Chi	54072849	03/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
5	Nguyễn Đức Đông	51232190	26/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
6	Nguyễn Khánh Dương	54072852	01/12/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
7	Trần Đình Đình	54072855	10/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
8	Giảng Seo Đồng	54072856	06/02/2009	Nam	HMông	Lớp 10A6	
9	Đậu Thị Hiếu	54072858	08/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
10	Lý Thị Hoa	54072859	10/12/2009	Nữ	HMông	Lớp 10A6	
11	Nguyễn Quốc Huy	54072860	12/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
12	Trương Đức Hưng	54072861	25/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
13	Ma Seo Mông	51232082	15/12/2008	Nam	HMông	Lớp 11B2	
14	Nguyễn Nhật Long	51232141	12/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
15	Nguyễn Thị Huyền My	54072864	16/6/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
16	Hoàng Gia Nghi	54072865	09/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
17	Đoàn Nguyễn Như Ngọc	54072866	25/8/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
18	Thào Seo Nội	51367304	28/3/2008	Nam	HMông	Lớp 11B4	
19	Nguyễn Văn Phước	54072871	08/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
20	Võ Lê Hồng Quỳên	54072872	20/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
21	Hoàng Thị Ngọc Quỳnh	54072873	09/5/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
22	Thào Seo Tê	54072874	13/11/2006	Nam	HMông	Lớp 10A6	
23	Hồ Xuân Thành	47758987	06/12/2007	Nam	Kinh	Lớp 11B2	
24	Nguyễn Sỹ Thông	54072880	04/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
25	Hoàng Thủy Tiên	54072875	27/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
26	Trần Thị Thanh Trà	54072882	01/01/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
27	Lưu An Tuyên	54072879	23/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
28	Lê Thị Cẩm Tú	54072877	29/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
29	Nguyễn Ngọc Tú	54072876	15/4/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
30	Trần Thanh Văn	54072883	16/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
31	Thào Seo Vi	54072884	08/01/2009	Nam	HMông	Lớp 10A6	
32	Nguyễn Tuấn Vũ	54072886	15/3/2009	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
33	Thào Chí Xềng	51363534	04/5/2008	Nam	HMông	Lớp 11B2	
34	Trần Văn Vương	54072889	17/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 10A6	
35	Đậu Thị Hải Yến	54072888	28/11/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	
36	Trần Thị Hải Yến	54072887	15/4/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10A6	

Xã Ea Riêng, ngày 23 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Thế Vinh

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12C1GVCN Dương Anh Thu

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trương Tuấn Bảo	51232046	30/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
2	Đặng Nguyễn Hoài Bằng	51232036	23/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
3	Nguyễn Ngọc Bằng	51232038	19/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
4	Phan Ngọc Chiến	51232058	06/3/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
5	Dương Thị Thùy Dung	51232071	06/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
6	Hoàng Văn Tiến Dũng	51232073	29/12/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
7	Nguyễn Văn Dũng	51232063	15/12/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
8	Nguyễn Võ Hương Giang	51232045	01/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
9	Trần Thị Thu Hà	51232068	11/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
10	Nguyễn Hồ Thu Hồng	51232041	16/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
11	Nguyễn Khánh Huy	51232049	12/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
12	Nguyễn Quốc Huy	51232075	07/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
13	Trần Nguyễn Nhật Huy	51232072	29/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
14	Lê Mai Anh Hưng	51232064	04/6/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
15	Đoàn Thiên Khôi	51232132	09/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
16	Nguyễn Đạt Kiên	51232133	10/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
17	Phạm Lê Trung Kiên	51232042	12/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
18	Nguyễn Thị Diệu Linh	51232048	30/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
19	Nguyễn Thị Mỹ Linh	51232052	11/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
20	Trần Diệp Thùy Linh	51232074	12/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
21	Lê Thị Bích Lộc	51232094	16/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
22	Nguyễn Thị Ngọc Mai	51232131	11/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
23	Lý Thị Trà Mi	51232067	14/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
24	Đậu Thị Trà My	51232055	02/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
25	Hoàng Giáng My	51232050	05/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
26	Vũ Thị Kiều My	51232069	19/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
27	Võ Thu Ngân	51232044	29/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
28	Hồ Ngọc Yến Nhi	51232070	08/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
29	Nguyễn Thị Lan Như	51232039	18/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
30	Trần Đại Phong	51232061	08/6/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
31	Bùi Xuân Quang	51232184	13/3/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
32	Bùi Năng Đức Thắng	51232053	15/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
33	Đặng Xuân Thịnh	51232060	14/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
34	Bùi Trần Anh Thư	51232062	07/10/2008	Nữ	Mường	Lớp 11B1	
35	Nguyễn Bùi Diệu Thương	51232051	09/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
36	Đinh Thị Thủy Thường	51232043	12/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
37	Tô Thị Thanh Trà	51232047	11/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
38	Nguyễn Lương Trí	51232057	20/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
39	Đặng Văn Trọng	51232056	ng, ngày 23 tháng 08	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
40	Trần Thị Thanh Trúc	51232040	01/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	
41	Bùi Xuân Tú	51232066	15/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
42	Nguyễn Phi Tường	51232065	28/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
43	Phan Viết An Vương	51232130	08/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B1	
44	Trịnh Thị Hoàng Yến	51232054	28/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B1	

Xã Ea Riềng, ngày 23 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Thế Vinh

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12C2GVCN Lưu Thị Thanh Nga

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Hàng Thị Gấu Cá	51232089	25/8/2008	Nữ	HMông	Lớp 11B2	
2	Sùng Thị Chí	51232090	15/02/2008	Nữ	HMông	Lớp 11B2	
3	Bùi Thị Mai Duyên	51232099	04/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B2	
4	Hoàng Thị Thu Hằng	51232134	29/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B2	
5	Hồ Ngọc Diễm Hằng	51232136	15/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B2	
6	Trần Thị Hiền	51232095	25/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B2	
7	Trần Minh Hiếu	51232110	27/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B2	
8	Biện Võ Thanh Hoa	51232116	10/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B2	
9	Sùng Thị Hoa	51364517	15/3/2008	Nữ	HMông	Lớp 11B2	
10	Lê Thị Thu Hoài	51232106	13/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B2	
11	Hồ Xuân Khánh	51232083	02/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B2	
12	Đoàn Văn Khải	51232079	06/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B2	
13	Hồ Thị Long	51232119	23/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B2	
14	Giàng Thị Máy	51232124	13/6/2008	Nữ	HMông	Lớp 11B2	
15	Cháng Thị Mỹ	51232111	15/9/2008	Nữ	HMông	Lớp 11B2	
16	Trần Thị Ly Na	51232100	21/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B2	
17	Võ Thị Ánh Nga	51232128	18/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B2	
18	Nguyễn Yến Nhi	51232125	29/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B2	
19	Nguyễn Yến Nhi	51232093	27/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B2	
20	Giàng Thị Pàng	51232123	17/4/2008	Nữ	HMông	Lớp 11B2	
21	Dương Thị Phương	51232091	16/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B2	
22	Hồ Hoàng Minh Quân	51232118	23/3/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B2	
23	Phạm Quốc Quân	51364006	01/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B2	
24	Sùng A San	51364381	27/4/2007	Nam	HMông	Lớp 11B2	
25	Nguyễn Thị Thanh Thanh	51232108	14/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B2	
26	Lê Huy Thái	51232076	01/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B2	
27	Giàng Seo Thanh	51232078	01/01/2008	Nam	HMông	Lớp 11B2	
28	Giàng Seo Thắng	51711243	20/9/2006	Nam	HMông	Lớp 11B2	
29	Thào A Tính	51363453	26/11/2006	Nam	HMông	Lớp 11B2	
30	Đoàn Thị Trang	51232115	18/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B2	
31	Trần Huyền Trang	51232210	07/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B2	
32	Lưu Thị Kiều Trinh	51232092	28/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B2	
33	Nguyễn Đình Trường	51232080	27/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B2	
34	Nguyễn Thái Bảo Uyên	51232122	20/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B2	
35	Hồ Hoàng Huy Vũ	51232081	12/9/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B2	
36	Phan Thị Thùy Vy	51232103	09/11/2007	Nữ	Kinh	Lớp 11B2	
37	Giàng Thị Xế	51232096	05/10/2008	Nữ	HMông	Lớp 11B2	
38	Giàng Thị Xóa	51232112	24/7/2008	Nữ	HMông	Lớp 11B2	

Ea Riêng, ngày 23 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Thế Vinh

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12C3GVCN Nguyễn Thị Như Quỳnh

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trần Bá Bảo An	51232195	09/9/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B3	
2	Lê Thị Vân Anh	51232155	21/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
3	Nguyễn Bình Minh Anh	51232150	18/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
4	Phạm Thị Thu Anh	51232156	29/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
5	Lý Thị Bai	51232177	10/4/2008	Nữ	HMông	Lớp 11B3	
6	Trịnh Tiểu Băng	51232178	18/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
7	Mai Ngô Diệu Châu	51232165	01/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
8	Bùi Nhật Linh Chi	51232164	14/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
9	Nguyễn Thị Kim Chi	51232139	25/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
10	Phạm Minh Cường	51232144	04/8/2007	Nam	Kinh	Lớp 11B3	
11	Trương Trần Đức Dẫn	54072608	07/8/2007	Nam	Kinh	Lớp 11B3	
12	Dương Minh Duy	51232185	04/6/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B3	
13	Bùi Tiên Dũng	51232140	05/9/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B3	
14	Nguyễn Thị Dương	51232166	13/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
15	Lưu Công Đức	51343241	28/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B3	
16	Nguyễn Thị Bé Hai	51232157	17/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
17	Nguyễn Thị Ngọc Hà	51232159	23/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
18	Nguyễn Thị Hoà	51232153	10/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
19	Bùi Nhật Hoàng	51232183	22/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B3	
20	Bùi Văn Hoàng	51232163	18/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B3	
21	Trịnh Minh Hoàng	51232181	22/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B3	
22	Nguyễn Công Huy	47759084	14/12/2007	Nam	Kinh	Lớp 11B3	
23	Nguyễn Thị Thanh Huyền	51232186	20/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
24	Lương Thị Ngọc Lan	51232154	10/12/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
25	Đặng Hà Linh	51232175	01/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
26	Hồ Thị Khánh Linh	51232152	27/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
27	Võ Hoàng Cẩm Linh	51232169	11/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
28	Hồ Thị Hiền Lương	51232160	19/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
29	Hoàng Hiền Mai	51232151	23/01/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
30	Nguyễn Thị Thảo My	51232162	09/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
31	Trần Hà My	51232182	11/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
32	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	51232167	10/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
33	Vũ Trung Nguyên	51232171	10/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B3	
34	Đoàn Thế Nhân	51232180	15/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B3	
35	Phan Thị Yến Nhi	51232176	22/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
36	Võ Thị Thùy Nhung	51232172	31/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
37	Nguyễn Thị Diễm Như	51232168	31/8/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
38	Nguyễn Thị Như	51232173	29/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
39	Đỗ Quang Phong	51232174		Nam	Kinh	Lớp 11B3	
40	Võ Ngọc Quân	51232198	10/3/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B3	
41	Lê Thị Mỹ Quỳn	51232161	11/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
42	Võ Thị Thanh Thủy	51232170	05/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
43	Đinh Thị Ánh Tuyền	51232148	17/6/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
44	Nguyễn Thị Bích Vân	51232149	26/7/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
45	Nguyễn Thị Hà Vi	51232158	18/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B3	
46	Chu Hồng Yên	51232179	04/7/2008	Nữ	Sán Diu	Lớp 11B3	

Ea Riêng, ngày 23 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Thế Vinh

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 12C4GVCN Phạm Thị Mây

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lê Hữu Bình	51232189	27/8/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
2	Vàng Công Bình	51232126	21/12/2008	Nam	HMông	Lớp 11B4	
3	Vàng Seo Bình	51364584	14/3/2008	Nam	HMông	Lớp 11B4	
4	Nguyễn Thanh Chương	51232224	05/3/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
5	Trần Đại Dũng	51232209	14/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
6	Đoàn Hoàng Trường Giang	51232218	07/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
7	Trần Nguyễn Ngọc Hương	51232121	18/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B4	
8	Lã Đại Phú Hào	51232208	12/11/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
9	Nguyễn Phú Hoàng Hải	51232135	13/6/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
10	Hoàng Minh Hồng	51232215	06/3/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B4	
11	Bùi Nguyễn Đình Huy	51232225	20/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
12	Nguyễn Thế Hùng	51232147	19/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
13	Mai Thị Thu Hương	51232194	25/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B4	
14	Trần Văn Hữu	51232077	23/6/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
15	Bùi Quốc Khánh	51232204	23/9/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
16	Lù A Khánh	51232214	02/4/2008	Nam	HMông	Lớp 11B4	
17	Nguyễn Thị Nhật Linh	51232216	30/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B4	
18	Nguyễn Hoàng Đức Mạnh	51232213	11/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
19	Phạm Như Bảo Ngọc	51232199	23/10/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B4	
20	Phan Nguyễn Thảo Nguyên	51232104	21/9/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B4	
21	Huỳnh Thị Ý Nhi	51232192	11/5/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B4	
22	Hoàng Văn Phương	51232196	28/10/2008	Nam	Sán Diu	Lớp 11B4	
23	Phan Trọng Phước	51232211	10/02/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
24	Lê Anh Quân	52040445	22/3/2007	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
25	Lê Văn Quyền	51232197	11/01/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
26	Nguyễn Như Quỳnh	51232113	24/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B4	
27	Nguyễn Văn Sáng	51232203	31/7/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
28	Phan Văn Trường Sơn	51232221	29/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
29	Trương Thị Thủy Tiên	51232102	03/11/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B4	
30	Đặng Thị Bảo Trâm	51232187	02/4/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B4	
31	Trần Bảo Trọng	51232142	15/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
32	Lê Văn Trường	51232223	21/9/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
33	Nguyễn Quang Trường	51232207	20/5/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
34	Nguyễn Trần Anh Tuấn	51232219	19/4/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
35	Đặng Thanh Tùng	51232084	10/3/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
36	Lê Khả Vỹ	51232205	18/3/2008	Nam	Kinh	Lớp 11B4	
37	Phan Thị Như Ý	51232193	26/02/2008	Nữ	Kinh	Lớp 11B4	

Ea Riêng, ngày 23 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Thế Vinh